TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **547**/2025/HS-PT
Ngày 29 tháng 10 năm 2025

NHÂN DANHNƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM - TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Nguyễn Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Hồng Vân – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Phạm Công T – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 140/2025/TLPT-HS ngày 07 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Đặng Văn T1.

Do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 130/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 978/QĐXX-HS ngày 10/10/2025 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị cáo kháng cáo:

Đặng Văn T1, tên gọi khác: không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 15 tháng 02 năm 1994 tại: tỉnh Vĩnh Long. Nơi đăng ký NKTT: Số E, tổ E, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (N là Phường T, tỉnh Đồng Nai). Chỗ ở hiện nay: Số E, tổ E, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (N là Phường T, tỉnh Đồng Nai) . Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: kinh, Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: Lớp 09/12. Họ tên cha: Đặng Văn L, sinh năm 1963. Họ tên mẹ: Phan Thị P, đã chết. Gia đình có 05 anh, em. Bị cáo là con thứ 4 trong gia đình và có vợ tên Đoàn Thị Thanh N, sinh năm 1995 và có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2019, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp và tạm giữ ngày 30/8/2024, chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 2012/LTG-CSHS-Đ1 ngày 22/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ (có mặt).

Người bào chữa theo cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Anh Hoàng S và Luật sư Đoàn Hồng H, Đoàn Luật sư Thành phố H.

Địa chỉ: Số C, đường số D, Phường H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị hại:

1. Ông Mai Văn Ấ (chết).

Người đại diện hợp pháp: Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1961(mẹ ruột). Địa chỉ: 1, Tổ A, Khu phố A, phường H, Tp ., (nay là Phường B), tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Bà Đỗ Thị T2, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 1, Tổ A, Khu phố A, phường H, Tp . (nay là Phường B), tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Đại D, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ A, Khu phố A, phường H, Tp . (nay là Phường B), tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đoàn Thị Thanh N, sinh năm 1978. Địa chỉ: Tổ H, Khu phố Đ, phường H, Tp . (nay là Phường B), tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Bà Hàn Thị H1, sinh năm 1984. Địa chỉ: Tổ A, Khu phố E, phường T, Tp . (nay là Phường B), tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 30/8/2024, Đặng Văn T1 trong lúc làm việc tại chợ cá "H" địa chỉ: tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là Phường B, tỉnh Đồng Nai) thì có xảy ra mâu thuẫn, cự cãi nhau với anh Nguyễn Đại D, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp H, xã B, huyện X, tỉnh Đồng Nai (Nay là xã X, tỉnh Đồng Nai); anh Mai Văn Ấ, sinh năm 1987, địa chỉ: A, tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Nay là Phường B, tỉnh Đồng Nai) và chị Đỗ Thị T2, sinh năm 1983, địa chỉ: khu phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận (Nay là xã H tỉnh Lâm Đồng) nên T1 bực tức và nảy sinh ý định đánh anh D, anh Ấ và chị T2 để trả thù.

Đến khoảng 01 giờ 30 phút cùng ngày, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển số 59C2-505.28 đi về nhà ở của mình, địa chỉ: số E, tổ E, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai lấy 01 khẩu súng ngắn, màu đen, có ổ đạn dạng quay, trên thân súng có khắc dòng chữ SMITH & WESSON; XYL221008686 và lắp 06 viên đạn vào ổ quay. Trong lúc lắp đạn, do bị rơi 01 viên đạn nhưng không tìm thấy nên T1 chỉ lắp được 05 viên đạn vào ổ súng (khẩu súng T1 khai mua vào tháng 11/2023 thông qua mạng xã hội facebook). Sau khi lắp đạn vào khẩu súng xong, T1 mang theo súng và điều khiển xe môtô nhãn hiệu Air Blade, biển số 59C2-505.28 đi đến chợ "H" tìm gặp anh D, anh Ẩ và chị T2 để bắn.

Đến nơi, nhìn thấy anh D, chị T2 đang ngồi uống cà phê, anh Ẩ đang ngồi trên xe môtô, T1 dừng xe môtô rồi cầm khẩu súng trên tay phải đi lại bắn anh D 01 phát (nhưng không trúng), anh D bỏ chạy. Nhìn thấy anh Ẩ đang ngồi trên xe môtô, T1 đi lại chĩa súng bắn 01 phát trúng vào lưng và 01 phát trúng vào đầu anh Ẩ. Nhìn thấy T1 bắn anh Ẩ, chị T2 từ trong quán cà phê cầm ghế nhựa, màu xanh chạy ra ném về phía T1 thì chị T2 bị T1 cầm súng đuổi theo bắn 02 phát trúng vào bụng và lưng. T1 tiếp tục đuổi theo bắn anh D nhưng súng hết đạn nên T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Air Blade, biển số 59C2-505.28 đi về nhà tại địa chỉ số E, tổ E, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai trốn.

Đến khoảng 16 giờ 50 phút cùng ngày, T1 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ bắt giữ. Quá trình điều tra Đặng Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

1.2 Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1768/KL-KLHS ngày 05/10/2024 của Phòng K Công an tỉnh Đ kết luận tình trạng thương tích và nguyên nhân tử vong của anh Mai Văn Ẩ như sau:

+ Các kết quả chính: Vết rách da cơ vùng đỉnh phải. Vỡ khuyết xương hộp sọ đỉnh phải. Xuất huyết dưới nhện hai bên bán cầu. Dập xuất huyết não thùy thái dương- đỉnh phải. Vết rách da, cơ lưng phải hình tròn, rãnh thương từ sau ra trước, hơi chếch dưới lên trên, thấu vào trong ổ bụng. Tụ máu hố thận phải. Tụ máu sau phúc mạc bên phải, mạc treo đại tràng và ruột non. Thận phải đã được cắt bỏ. Vết thương xuyên thấu gan từ mặt sau hạ phân thùy VI sang mặt trước gan hạ phân thùy IV.

+ Nguyên nhân tử vong: Suy đa cơ quan do vết thương vùng lưng xuyên thấu vào trong ổ bụng gây tổn thương gan và thận (hậu phẫu ngày 5), vết thương sọ não.

+ Hung khí: Hỏa khí.

+ Cơ chế hình thành thương tích: Vết thương vùng lưng và đầu do hỏa khí gây ra dẫn đến tổn thương gan và thận (hậu phẫu ngày 5), chấn thương sọ não, vỡ khuyết xương hộp sọ dập xuất huyết não, gây tổn thương đa cơ quan không

hồi phục và tử vong (bút lục số 55- 56).

1.3 Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 0212.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 25/03/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đ kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đỗ Thị T2 như sau:

1.3.1 Các kết quả chính:

+ Sẹo vết thương đường trung đòn trái trên rốn kích thước trung bình.

+ Sẹo vết thương ngang đường nách sau phải dưới bờ sườn phải kích thước nhỏ.

+ Sẹo vết thương lưng phải (dưới xương sườn XII bên phải) kích thước trung bình.

+ Sẹo mổ đường trắng giữa trên dưới rốn kích thước lớn.

+ Sẹo mổ dẫn lưu thành bụng phải dưới rốn kích thước nhỏ.

+ Tổn thương cắt đoạn hổng tràng dưới 01 mét.

+ Gãy xương cánh chậu phải.

+ Dị vật vùng chậu (dưới 05 dị vật).

1.3.2 Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của chị Đỗ Thị T2 tại thời điểm giám định là: 52%.

1.3.3 Kết luận khác:

- Vật gây thương tích: Vật tày có thiết diện nhỏ. (Bút lục số 116- 117).

1.4 Tại Bản kết luận giáp định số 6429/KL-KLHS ngày 31/10/2024 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Khẩu súng gửi giám định là vũ khí được chế tạo thủ công để bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6x 15,5) mm. Hiện tại, súng bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

+ 02 (hai) vật kim loại, màu nâu bạc gửi giám định là loại đầu đạn của loại đạn thể thao, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này có thể sử dụng để bắn được với khẩu súng ổ quay nêu trên. Không đủ cơ sở xác định 02 (hai) đầu đạn này có phải được bắn ra từ 05 (năm) vỏ đạn gửi giám định hay không.

+ Sử dụng khẩu súng ổ quay gửi giám định bắn với loại đạn thể thao cỡ (5,6x 15,5) mm trúng cơ thể người có thể gây thương tích hoặc tử vong.

1.5 Tại Bản kết luận giám định số 5882/KL-KLHS ngày 18/11/2024 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận xe mô tô biển số 59C2-505.28 như sau:

+ Không phát hiện thấy dấu vết đục sửa, tẩy xóa, hàn ghép tại vị trí đóng số khung, số máy.

+ Số khung trước và sau giám định không đổi: RLHJF4600DY072759.

+ Số máy trước và sau giám định không đổi: JF46E-0074945.

1.6 Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 USB ghi lại cảnh Đặng Văn T1 thực hiện hành vi phạm tội, lưu hồ sơ vụ án, bút lục số 125- 126b;

- 01 khẩu súng, màu đen, có ổ đạn dạng quay, trên thân súng có khắc dòng chữ SMITH & WESSON; XYL221008686, bên trong ổ đạn có 05 vỏ đạn bằng kim loại, màu vàng;

- 03 vật kim loại, màu nâu bạc;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu AirBlade màu vàng- đen, gắn biển số 59C2-505.28, quá trình điều tra xác định là tài sản của bà Hàn Thị H1, ngụ tại khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Bình Dương bị mất;

- 01 ghế nhựa, màu xanh;

- 01 điện thoại di động hiệu Poco, màu đen của Đặng Văn T1, do không liên quan đến vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho T1.

1.7 Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bà Nguyễn Thị L1 là mẹ ruột bị hại anh Mai Văn Ấ yêu cầu bị cáo Đặng Văn T1 bồi thường chi phí mai táng, tổn thất tinh thần, tiền trợ cấp nuôi con và mẹ với tổng số tiền 1.346.876.570 đồng (bao gồm: tiền chi phí mai táng là 187.876.570 đồng; tiền tổn thất về tinh thần là 351.000.000 đồng và tiền trợ cấp nuôi con và mẹ là 808.000.000 đồng) nhưng tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị L1 chỉ yêu cầu bồi thường tiền chi phí mai táng là 187.876.570đ (một trăm tám mươi bảy triệu tám trăm bảy mươi sáu nghìn năm trăm bảy mươi đồng) và bị cáo Đặng Văn T1 chấp nhận yêu cầu bồi thường này;

Bị hại chị Đỗ Thị T2 xác định gia đình bị cáo Đặng Văn T1 đã bồi thường cho chị T2 số tiền 65.000.000 đồng. Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị T3 yêu cầu bồi thường thêm số tiền là 400.000.000 đồng (gồm: tiền ngày công lao động là 100.000.000 đồng, tiền chữa trị thương tích là 100.000.000 đồng và 200.000.000đ tiền cấp dưỡng nuôi con một lần). Tổng cộng là 400.000.000đ (bốn trăm triệu đồng) và bị cáo Đặng Văn T1 chấp nhận yêu cầu bồi thường;

Bị hại anh Nguyễn Đại D không yêu cầu bồi thường;

2. Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai

Tại Bản cáo trạng số 118/CT-VKS-P2 ngày 06/5/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai để xét xử bị cáo Đặng Văn T1 về tội "Giết người" theo điểm a, n khoản 1 Điều 123 và tội "Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo điểm c khoản 2 Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 130/2025/HS-ST ngày 30/6/2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định:

Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm c khoản 2 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 "Tử hình" về tội "Giết người"; 05 (năm)

năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Văn T1 phải chấp hành chung là "Tử hình".

Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Văn T1 để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 07/7/2025, bị cáo Đặng Văn T1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Văn T1 trình bày: Thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Nguyên nhân dẫn đến bị cáo bắn các bị hại là do trước đó các bị hại thường gây sự với bị cáo, o ép bị cáo trong công việc. Đồng thời vào ngày xẩy ra sự việc thì các bị hại đã đánh bị cáo, vì quá bức xúc nên bị cáo đã về nhà lấy súng để bắn các bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, gia đình khó khăn, có 03 con nhỏ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư Nguyễn Anh Hoàng S và Luật sư Đoàn Hồng H trình bày: Trước khi phạm tội thì các bị hại thường xuyên gây gổ, đe dọa bị cáo và vào ngày xẩy ra vụ án thì các bị hại đã có hành vi đánh bị cáo. Từ đó bị cáo bị dồn nén tâm lý bức xúc kéo dài và đây là nguyên nhân dẫn đến bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Trong trường hợp này bị hại cũng có lỗi và thuộc trường hợp bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự là thiệt thòi cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng tình tiết này cho bị cáo. Ngoài ra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 03 con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo tù chung thân hoặc tù 20 năm.

Quan điểm của Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Về tố tụng: Thủ tục kháng cáo của bị cáo, của bị hại đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định về tội danh bị cáo là đúng. Về nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo một phần do lỗi của các bị hại và thuộc trường hợp bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc

thẩm áp dụng tình tiết này theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 Bộ Luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình có công với cách mạng; đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại và sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có tác động gia đình bồi thường thêm cho bị hại. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, có 03 con nhỏ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo tù chung thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thủ tục kháng cáo đối với bị cáo đúng quy định của pháp luật, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[1.2] Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đặng Văn T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, từ đó đủ cơ sở để kết luận:

Do có mâu thuẫn trong sinh hoạt, nên vào khoảng 01 giờ 30 phút ngày 30/8/2024, tại tổ A, khu phố A, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đặng Văn T1 đã có hành vi sử dụng trái phép khẩu súng ngắn, màu đen, có ổ đạn dạng quay, trên thân súng có khắc dòng chữ SMITH & WESSON; XYL221008686 bắn 02 phát trúng vào đầu, lưng anh Mai Văn Ẩ làm anh Ẩ tử vong do suy đa cơ quan do vết thương vùng lưng xuyên thấu vào trong ổ bụng gây tổn thương gan và thận, chấn thương sọ não, vỡ khuyết xương hộp sọ dập xuất huyết não; bắn 02 phát trúng vào bụng, lưng phải chị Đỗ Thị T2 gây thương tích 52% và bắn 01 phát vào anh Nguyễn Đại D nhưng không trúng.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã cùng gia đình bồi thường cho bị hại chị T2 số tiền 65.000.000 đồng và bị hại chị T2 đã có đơn xin bãi nại; bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và có công với cách mạng (bác ruột tên Đặng Văn H2 là liệt sỹ…). Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này theo quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhưng xét tính chất phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm; có hành vi tàng trữ, sử dụng trái

phép vũ khí có tính năng, tác dụng như vũ khí quân dụng và chỉ vì mâu thuẫn nhỏ phát sinh trong cuộc cuộc sống mà bị cáo Đặng Văn T1 đã dùng khẩu súng nêu trên tìm gặp các bị hại, thực hiện hành vi băn nhiều người tại nơi công cộng. Hành vi của bị cáo thể hiện mang tinh côn đồ, hung hãn, coi thường pháp luật, với ý chí quyết tâm giết nhiều người, hậu quả làm anh Mai Văn Ả bị thương các vùng trọng yếu như vùng lưng và đầu dẫn đến tổn thương gan và thận, chấn thương sọ não, vỡ khuyết xương hộp sọ dập xuất huyết não, gây tổn thương đa cơ quan và tử vong; làm cho chị Đỗ Thị T2 bị thương, có tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là: 52%. Việc bị hại T2 (bé H3) không chết là nằm ngoài ý muốn của bị cáo.

Với hành vi và hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử tuyên bố bị cáo Đặng Văn T1 phạm vào tội "Giết người" theo quy định tại điểm a (giết 02 người trở lên), n (có tính chất côn đồ) khoản 1 Điều 123 và tội "Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng" theo quy định tại điểm c (làm chết người) Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 và xử phạt bi cáo T1 tử hình về tội "Giết người"; 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng"; tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Đặng Văn T1 phải chấp hành hình phạt "tử hình" theo quy định tại Điều 55 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết bị cáo phạm tội trong khi tinh thần bị kích động mạnh vì bị hại cũng có lỗi. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa như nhận định tại các nội dung nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy không đủ cơ sở để áp dụng tình tiết này cho bị cáo.

[2.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo có nộp thêm tiền khắc phục hậu quả cho bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy, việc khắc phục hậu quả cho bị hại nêu trên là đáng ghi nhận. Tuy nhiên, xét tổng thể hành vi phạm tội của bị cáo, hậu quả từ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cho các bị hại và ảnh hưởng xấu từ hành vi của các bị cáo đối với tình hình an ninh chính trị của địa phương là đặc biệt nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử không đủ cơ sở giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Về số tiền gia đình bị cáo khắc phục cho các bị hại, gia đình bị hại sẽ được khấu trừ tại cơ quan thi hành án.

[2.4] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật, kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn T1; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

2. Căn cứ điểm a, n khoản 1 Điều 123, điểm c khoản 2 Điều 304; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo bị cáo Đặng Văn T1 phạm các tội "Giết người" và "Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng".

Xử phạt bị cáo Đặng Văn T1 "Tử hình" về tội "Giết người"; 05 (năm) năm tù về tội "Tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng". Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Đặng Văn T1 phải chấp hành chung là "Tử hình".

3. Tiếp tục tạm giam bị cáo Đặng Văn T1 để đảm bảo thi hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Văn T1 phải chịu 200.000 đồng.

5. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

6. Bị cáo Đặng Văn T1 được quyền gửi đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch N1 trong thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VCT và KSXXPT tại TP HCM; (1)
- TAND tỉnh Đồng Nai; (3)
- Công an tỉnh Đồng Nai; (1)
- THADS tỉnh Đồng Nai; (1)
- Trại tạm giam CA tỉnh Đồng Nai; (1)
- Bị cáo; (1)
- Lưu (5). 18b (ĐHV). (1)
(2)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Ngọc Huynh